

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch; ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS, ngày 17/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 03, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Võ Huy H; sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm 03, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Võ Huy H đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, lí do mâu thuẫn là anh H thường xuyên uống rượu say, ghen tuông vô cớ, cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H sinh được hai con chung tên là Võ Thảo L, sinh ngày 19/3/2013 và cháu Võ Thảo Y, sinh ngày 27/12/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, sau khi ly hôn chị H mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu L và cháu Y vì lâu nay các con sống ổn định cùng với chị. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình sống chung chị Lê Thị H và anh Võ Huy H có một số tài sản chung, nhưng anh chị tự thỏa thuận phân chia, anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; các bản sao giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu và giấy khai sinh các con.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà anh Võ Huy H để lấy lời khai, tại các buổi làm việc anh H cung cấp thông tin:

- Về hôn nhân: Anh và chị H cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2013 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới được khoảng vài năm thì xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H không chăm lo cho gia đình, chưa làm tròn bổn phận một người vợ, do đó vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị H ly hôn đơn phương, anh H bận làm ăn nên không có thời gian đến Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án xử vắng mặt anh H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 người con chung, tên là Võ Thảo L, sinh ngày 19/3/2013 và Võ Thảo Y, sinh ngày 27/12/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi các con cho chị H. Tuy nhiên, anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh H sẽ nhận nuôi cả hai con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Huy H đồng ý với ý kiến chị H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại các bản tự khai ngày 23/02/2023 cháu Võ Y và cháu Võ Thảo L đều trình bày:* Nếu bố, mẹ ly hôn thì hai cháu Vy và Linh có nguyện vọng được ở với mẹ Lê Thị H, vì kể từ ngày bố, mẹ sống ly thân nhau cho đến nay thì hai cháu sống cùng mẹ, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy các cháu.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh H không có mặt, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị H chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Võ Huy H không thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự đó là không có mặt tại Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập; không ký nhận vào các biên bản giao nhận văn bản tố tụng; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa đều không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về căn cứ điều luật:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử.

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Võ Huy H.

+ *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:* Giao hai cháu Võ Thảo L, sinh ngày 19/3/2013 và Võ Thảo Y, sinh ngày 27/12/2015 cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai cháu đang ở cùng chị H. Anh Võ Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh Võ Huy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lê Thị H và anh Võ Huy H có một số tài sản chung, nhưng anh chị tự thỏa thuận phân chia, anh chị không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Huy H có địa chỉ cư trú tại xóm 3, xã P, huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn anh H không có mặt tại các buổi hòa giải, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Võ Huy H nhưng bị đơn đã 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Huy H và chị Lê Thị H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H theo Giấy đăng ký kết hôn số 25/2013, ngày 27/5/2013 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh H có nảy sinh mâu thuẫn, từ cuối năm 2022 đến nay chị H cùng với 2 con ra ở riêng và vợ chồng ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết. HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa anh H và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Võ Thảo L, sinh ngày 19/3/2013, hiện đang học lớp 4 Trường Tiểu học P và Võ Thảo Y, sinh ngày 27/12/2015, hiện đang học lớp 02 tại Trường Tiểu học P. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con, hiện nay chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, các con được chị H cho đi học đầy đủ, các cháu L và Y trình bày ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị H. Hơn nữa anh H đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho chị H. Do đó, HĐXX cần giao hai con chung cho chị H tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản; có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Võ Huy H có một số tài sản chung, nhưng anh chị tự thỏa thuận phân chia, anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Võ Huy H.

2. Về con chung:

- Giao hai con chung tên là Võ Thảo L, sinh ngày 19/3/2013 và Võ Thảo Y, sinh ngày 27/12/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Võ Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

- Anh Võ Huy H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung, không ai được quyền cản trở; Anh H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007883, ngày 23/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Võ Huy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS H;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ; + VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa